

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P**

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: **113/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 11-7-2017

V/v: “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Loan.

2. Ông Lê Văn Minh.

- Th- ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi - Th- ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim L; sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn N; sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2017, tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L trình bày: Tôi và chồng tôi là anh N tự nguyện tìm hiểu kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Thời gian sống có quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ khi sinh con còn anh N thì đi làm ăn tại Sài Gòn cho đến nay. Hiện tại tôi thấy không còn tình cảm với anh N nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Con chung: Có một cháu tên là Trần Thị Trúc L; sinh ngày 28/01/2013. Nếu ly hôn tôi xin nuôi con và đề nghị anh N trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu L trưởng

thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Tại bản tự khai và các buổi hòa giải anh N thống nhất lời trình bày của chị L về thời điểm kết hôn. Anh cho rằng cuộc sống của hai vợ chồng cũng có mâu thuẫn như vợ khai. Đến nay vì vợ anh cương quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý.

Con chung: Có một cháu như vợ khai. Nếu ly hôn anh thống nhất để con cho vợ nuôi, anh không chấp nhận trợ cấp nuôi con chung như yêu cầu của chị L, anh cho rằng anh trợ cấp theo ý tự nguyện của anh chứ không ai có thể ép buộc. Về thu nhập hàng tháng anh N cho rằng mỗi tháng anh thu nhập được khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

□ kiến của Viện kiểm sát: Về trình tự thủ tục giải quyết vụ án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51,56,58 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Điều 28; điều 227 BLTTDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Bị đơn anh Trần Văn N đã có bản tự khai và tham gia đầy đủ các buổi hòa giải do Tòa án tổ chức. Tuy nhiên khi Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm anh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: * Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2012, vậy hôn nhân của hai ng- ời là hợp pháp và đ- ọc pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn theo nh- các bên trình bày là không hợp nhau, thường xuyên cãi lộn xích mích. Từ những mâu thuẫn đó mà hai vợ chồng sống ly thân với nhau đã nhiều năm nay. Anh N vào Sài Gòn làm ăn, còn chị L ở lại quê làm ăn và chăm sóc nuôi dưỡng con. Đã nhiều lần hai bên tự hòa giải nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Khi chị L xin ly hôn, Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên thấy được cái được cái mất khi ly hôn nhưng cả hai đều không muốn đoàn tụ vẫn cương quyết xin được ly hôn và đã thống nhất thuận tình ly hôn. Mặc dù hôm nay không có mặt anh N nhưng tại bản tự khai và phiên hòa giải anh thống nhất ly hôn, anh không có ý kiến thay đổi đồng thời yêu cầu xử vắng mặt nên HĐXX thấy rằng mâu thuẫn giữa chị L và anh N thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ọc nên công nhận sự thỏa thuận ly hôn của hai anh chị.

Về con chung: Có một cháu tên là Trần Thị Trúc L; sinh ngày 28/01/2013. Cả hai bên đều thống nhất khi ly hôn giao cháu L cho chị L nuôi cho đến tuổi trưởng

thành. HĐXX thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000 đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 nhưng anh N không chấp nhận. Anh cho rằng anh có thể chu cấp cho con anh nhiều hơn mức đó nhưng với sự tự nguyện của anh chứ không ai có thể ép buộc. HĐXX thấy rằng theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng thì việc chị L yêu cầu mỗi tháng anh cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: □n phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị L phải chịu theo quy định.
- □n phí cấp d- ỡng nuôi con anh N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- □p dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- □p dụng điều 147; khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim L và anh Trần văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Kim L trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Trần Thị Trúc L; sinh ngày 28/01/2013 cho đến tuổi tr- ởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần văn N có nghĩa vụ trợ cấp nuôi cháu L với chị L mỗi tháng 1.000.000 đ (một triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Các bên có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc giáo dục con chung không ai đ- ợc quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con và mức cấp d- ỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: □n phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số J024974 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chị L đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

□n phí cấp d- ỡng nuôi con 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Trần văn N phải chịu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc niêm yết bản án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam.
- VKSND huyện P.
- Chi cục THA huyện P.
- UBND xã T.
- Các đ- ơng sự.
- L- u hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mai